

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 16/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng các khu dân cư trên địa bàn huyện Như Xuân đợt I năm 2021; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 27/10/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về quyết định điều chỉnh, bổ sung quy mô chủ trương đầu tư Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 7/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng kỹ thuật mặt bằng các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nguồn vốn: Từ nguồn khai thác quỹ đất tại chỗ);

Xét Văn bản số 11264/STNMT-BVMT ngày 05/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1813/Tr-STNMT ngày 02/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân thực hiện tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Xuân, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thượng Ninh (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như**  
**Xuân, tỉnh Thanh Hóa, của Ban Quản lý dự án đầu tư**  
**xây dựng huyện Như Xuân**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm thực hiện: xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân.
- + Người đại diện: Lê Văn Long.
- + Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Dự án Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thuộc địa giới hành chính xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô xây dựng: Tổng diện tích dự án là: 4,486 ha, trong đó: khu dân cư thôn Xuân Thượng diện tích quy hoạch khoảng 4,462 ha và khu dân cư thôn Đồng Tâm diện tích khoảng 0,024 ha, được chia làm các giai đoạn đầu tư như sau:
  - + Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng hạ tầng với diện tích 1,68ha, trong đó: Khu dân cư thôn Xuân Thượng diện tích quy hoạch khoảng 1,66 ha và Khu dân cư thôn Đồng Tâm diện tích quy hoạch khoảng 0,024ha nội dung đầu tư gồm: Đường giao thông, mương thoát nước, san nền, hệ thống điện, thoát nước thải sinh hoạt;
  - + Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng hạ tầng với diện tích 1,076ha tại thôn Xuân Thượng nội dung đầu tư gồm: Đường giao thông, mương thoát nước, hệ thống điện, thoát nước thải sinh hoạt;
  - + Giai đoạn 3: Đầu tư xây dựng hạ tầng với diện tích 1,727 ha tại thôn Xuân Thượng nội dung đầu tư gồm: Đường giao thông, mương thoát nước, hệ thống điện, thoát nước thải sinh hoạt.
- Quy mô dân số dự kiến: Vị trí 1 có 118 hộ với 590 người; Vị trí 2 có 1 hộ với 5 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông kết hợp san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải:**

##### **3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng  $1,55\text{m}^3/\text{ngày}$  (bao gồm nước rửa tay chân  $0,99\text{m}^3/\text{ngày}$ ; nước nhà vệ sinh  $0,44\text{m}^3/\text{ngày}$ , nước thải nhà bếp  $0,12\text{m}^3/\text{ngày}$ ). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe, vệ sinh thiết bị thi công khoảng  $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa giai đoạn 1:  $178\text{m}^3/\text{h}$ ; giai đoạn 2:  $116\text{m}^3/\text{h}$ ; giai đoạn 3:  $185\text{m}^3/\text{h}$ . Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

##### **3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp nhựa mặt đường trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

##### **3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

### 3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 15,5 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...
- Chất thải từ thực vật phát quang là 23 tấn, thành phần chủ yếu là cành lá cây tươi.
- Đất bóc lớp mặt diện tích đất trồng lúa chuyên đổi mục đích tại dự án 7645m<sup>3</sup>.
- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 74 tấn đất đá, cát và vật liệu xây dựng khác,...
- Vỏ bao bì xi măng: 712kg.

### 3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 120 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.
- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án phát sinh tại công trường tối đa 24 lít/giai đoạn thi công.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

### 3.1.4. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng diện tích 38223,9m<sup>2</sup> đất trồng lúa và 2542,6m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác của 48 hộ gia đình xã Thượng Ninh; 2621,6m<sup>2</sup> đất giao thông; 499,7m<sup>2</sup> đất đất nuôi trồng thủy sản; 733,5m<sup>2</sup> đất mặt nước và 243,1m<sup>2</sup> đất văn hóa thuộc quản lý của UBND xã Thượng Ninh. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình có thể gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

### 3.2.1. Nước thải, khí thải:

#### 3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt người dân phát sinh khoảng 61 m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm nước tắm rửa 36m<sup>3</sup>/ngày đêm, nước nhà vệ sinh 12,5m<sup>3</sup>/ngày đêm và nước thải nhà bếp 12,5m<sup>3</sup>/ngày đêm). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án tối đa có lưu lượng  $1833\text{m}^3/\text{h}$ . Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

### 3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$  do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như  $\text{H}_2\text{S}$ ;  $\text{NH}_3$ ;  $\text{CH}_4$ ... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (công rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

#### 3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày  $595\text{kg}/\text{ngày}$ , gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ  $355\text{kg}/\text{ngày}$ ; chất thải có thể tái chế  $60\text{kg}/\text{ngày}$ ; chất thải có thể đốt cháy  $89\text{kg}/\text{ngày}$ ; các chất thải tro khác  $88\text{kg}/\text{ngày}$ .

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước đã là  $111\text{m}^3/\text{năm}$ .

- Chất thải là cành lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ  $2,6\text{ tấn}/\text{năm}$ .

#### 3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất chất thải nguy hại khoảng  $3\text{kg}/\text{ngày}$  phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,...

#### 3.2.3. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống.

- Các rủi ro, sự cố: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; Rủi ro, sự cố trạm biến áp, đường điện; Rủi ro, sự cố hư hỏng hệ thống xử lý chất thải; Rủi ro, sự cố an ninh trật tự tại khu vực dự án; Rủi ro, sự cố phát tán dịch bệnh.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

##### a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng  $0,44\text{m}^3/\text{ngày}$ . Đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh (mỗi nhà vệ sinh có bể chứa chất thải 500 lít) để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải rửa tay, chân với lưu lượng  $0,99\text{m}^3/\text{ngày}$  được thu gom và dẫn về hồ lắng có thể tích  $6\text{m}^3$ . Nước thải sau khi lắng, tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng  $0,12\text{m}^3/\text{ngày}$  thu gom dẫn qua bể tách mỡ  $100\text{lít}$  sau đó dẫn về hồ lắng cùng nước thải vệ sinh thiết bị có thể tích  $6\text{m}^3$ .

*b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng  $5,0\text{m}^3/\text{ngày}$ , thu gom và dẫn về hồ lắng có thể tích  $6\text{m}^3$ , xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng bạt HDPE lót đáy và thành để chống thấm, bể chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 1 phao quây thu vớt dầu. Nước thải dẫn vào bể để lắng chất rắn lơ lửng, thu vớt dầu sau đó tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án, vớt dầu thu gom, lưu giữ và xử lý cùng chất thải nguy hại của dự án.

*c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (đá, cát, xi măng, sắt thép...) phục vụ quá trình thi công xây dựng phải che chắn bằng bạt

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực các kênh, mương phía Đông khu đất, đồng thời quản lý dầu mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra, không để rò rỉ ra môi trường.

- Chất thải sinh hoạt và các chất thải nguy hại: Thu gom, lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa có nắp đậy, đặt tại khu vực có mái che. Công nhân không xả rác ra mặt đất khu vực công trường, để tránh rác thải cuốn trôi theo nước mưa chảy tràn.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước rộng  $50\text{cm}$  x sâu  $50\text{cm}$  dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là  $30\text{m}$ . Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga kích thước  $1\times 1\times 1\text{m}$  để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga  $30\text{m}/\text{hố ga}$ . Nước mưa sau thu gom và lắng → Hệ thống mương thoát nước khu vực phía Bắc khu đất dự án.

**4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:**

- Lắp dựng hàng rào tôn cao  $2,5\text{m}$  dài  $300\text{m}$  tại vị trí ranh giới phía Nam giáp khu dân cư.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Tưới ẩm khu vực thi công và tuyến đường HCM với chiều dài  $250\text{m}$  từ cổng dự án về mỗi hướng. Tần suất tưới ẩm chống bụi 4 lần/ngày và tăng tần suất khi bụi phát sinh nhiều.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu san nền.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Các phương tiện máy móc thi công trong dự án đảm bảo được kiểm định đúng quy định và bảo dưỡng thường xuyên. Tuân thủ chế độ đăng kiểm theo quy định, việc sử dụng các phương tiện và máy móc đảm bảo còn niên hạn.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m<sup>2</sup>, được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra khỏi công trường phải xịt rửa sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

#### **4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

##### **4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:**

###### **a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

- Trang bị và sử dụng 3 thùng đựng rác 20 lít/thùng; thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm, đặt tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn thi công được hợp đồng với Tổ thu gom rác thải sinh hoạt địa phương vận chuyển xử lý với tần suất 2 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

###### **b. Đối với chất thải rắn xây dựng:**

- Chất thải từ quá trình thu dọn thực vật với khối lượng khoảng 23 tấn, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Vật liệu xây dựng rơi vãi (đất, đá, cát,...) với khối lượng khoảng 74 tấn, được thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Vỏ bao bì xi măng với khối lượng khoảng 712kg, thu gom bán cho người mua tái chế.

- Đất bóc lớp mặt đất trồng lúa khoảng 7645m<sup>3</sup>, thực hiện sử dụng theo phương án sử dụng đất mặt của dự án đã được UBND huyện Như Xuân chấp thuận (tại Công văn số 2804a/UBND-NN&PTNT ngày 02/11/2024): Sử dụng đắp tại vị trí quy hoạch trồng cây xanh trong khuôn viên dự án (vị trí 1) khối lượng đắp 5.698 m<sup>3</sup> chiều cao đắp 2,2 m; sử dụng đắp vào khu vực đất hành lang bảo vệ đường Hồ Chí Minh tiếp giáp phía Đông dự án khối lượng đắp 1.947m<sup>3</sup> chiều cao đắp trung bình là 0,3m. Mục đích sử dụng để trồng cỏ, cây xanh.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

**4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Hợp đồng với cơ sở bảo dưỡng để thay dầu và bảo dưỡng thiết bị, phương tiện tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Trang bị 02 thùng nhựa composite loại 120 lít/thùng có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải rắn nguy hại theo quy định.

- Trang bị 01 thùng nhựa composite loại 120 lít có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại kho tạm trên công trường để thu gom lưu giữ chất thải lỏng nguy hại theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý chất thải nguy hại sau khi kết thúc mỗi giai đoạn thi công dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

**4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

- Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời để giảm tiếng ồn, độ rung cộng hưởng, nhất là vị trí gần các khu vực nhạy cảm.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi di chuyển trong công trường không quá 5km/h.

- Không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 giờ ÷ 6 giờ ngày hôm sau và 11 giờ ÷ 13 giờ.

- Công nhân thi công tại các vị trí có tiếng ồn lớn, vận hành các thiết bị có độ ồn cao sẽ được trang bị nút tai chống ồn.

- Sử dụng đệm cóc để thi công các vị trí tiếp giáp các công trình nhà dân, không sử dụng lu máy, lu rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

#### **4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

##### **4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:**

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập.

- Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

##### **4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:**

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bột cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

- Sự cố ngộ độc thực phẩm: Lựa chọn và sử dụng các thực phẩm đảm bảo chất lượng, chế biến đúng cách. Không sử dụng thực phẩm để lâu, hư hỏng để phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện nghiêm các quy định phòng dịch khi có bệnh dịch phát sinh, phối hợp với chính quyền địa phương, các đơn vị chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh.

#### **4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành**

##### **4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

###### **4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước mưa, nước thải:**

###### **a. Đối với nước mưa:**

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng mương B500 để tiêu thoát nước mưa cho dự án. Nước mưa đầu nổi vào mương thoát nước chung phía Bắc dự án theo đúng quy hoạch được phê duyệt;

+ Tổ chức phân công quản lý hạ tầng dự án, hướng dẫn người dân đầu nổi nước mưa của các hộ gia đình vào hệ thống thoát nước mưa chung của dự án. Thuê đơn vị chức năng định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo hệ thống tiêu

thoát nước mưa khi bị hư hỏng đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Khi thi công xây dựng nhà phải thiết kế xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp đảm bảo tiêu thoát nước và đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án theo đúng quy định.

*b. Đối với nước thải sinh hoạt:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 cho khu vực dự án và dẫn về Bể xử lý nước thải tập trung tại khu vực phía Bắc trong khu đất vị trí 1 dự án với diện tích khu vực xử lý nước thải 30m<sup>2</sup>;

+ Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tại chỗ cho dự án với công suất 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối 5 ngăn, công nghệ xử lý như sau: Ngăn điều hòa → Ngăn khử Nitơ → Ngăn hiếu khí → Ngăn lắng lọc → Ngăn khử trùng. Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt xả thải vào nguồn tiếp nhận là mương thoát nước chung phía Bắc dự án, vị trí có tọa độ: X= 2183582; Y= 544262;

+ Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì, vận hành thường xuyên công trình thu gom và xử lý nước thải tập trung của dự án đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường;

+ Thường xuyên giám sát công tác vận hành đối với đơn vị vận hành các công trình hệ thống xử lý nước thải tập trung dự án, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra mương thoát nước chung phía Bắc khu đất dự án;

+ Ban hành các quy định đối với các cá nhân, hộ gia đình yêu cầu các cá nhân, hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,...vào hệ thống thoát nước.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể tự hoại để thu gom xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh. Lắp đặt 01 bể tách mỡ có thể tích khoảng 50 lít để xử lý sơ bộ nước thải nhà bếp;

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ từ các hộ dân, đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải D300 của dự án và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tại chỗ dạng hợp khối công suất 30 m<sup>3</sup>/ngày.đêm phía Bắc khu vực quy hoạch.

*4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ Xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tỷ lệ cây xanh được trồng theo đúng quy hoạch với tổng diện tích đất cây xanh được trồng tại vị trí 1 dự án là 2.590,3m<sup>2</sup>;

+ Bố trí nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hạ tầng kỹ thuật; quản lý xây dựng theo đúng quy định về trật tự xây dựng. Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt

động xây dựng của các hộ dân. Xây dựng và thực hiện các hương ước, quy ước về vệ sinh môi trường khu dân cư. Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp. Kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, hư hỏng làm phát sinh mùi hôi thối;

- Trách nhiệm của các hộ dân: Các hộ gia đình khi xây dựng nhà ở phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu; hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tải trọng xe theo quy định,...; Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường; chủ động lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp; Thu gom, phân loại, tập kết chất thải đúng nơi quy định; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

#### **4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường**

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bố trí vị trí tập kết tạm chất thải rắn với diện tích 10m<sup>2</sup> tại khu vực khuôn viên cây xanh của dự án để tập kết chất thải tạm thời;

+ Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR, CTNH cho các hộ gia đình; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu dự án biết trước khi triển khai;

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư;

+ Bố trí 01 thùng hoặc thiết bị chứa dung tích 1000lít đặt tại khu vực có mái che để lưu chứa chất thải tro phát sinh trong khu vực dự án;

+ Thuê đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định môi trường khu vực dự án.

- Trách nhiệm của các hộ gia đình:

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn thành các loại: Chất thải thực phẩm, chất thải có thể tái chế, chất thải có thể đốt cháy và chất thải tro;

+ Thu gom chất thải dễ phân hủy vào các thùng chứa có nắp đậy để hạn chế phát sinh mùi hôi và nước rỉ rác gây ô nhiễm môi trường. Thu gom rác thải tro vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí. Các chất thải có thể tái chế thu gom bán hoặc chuyển giao cho các đơn vị tái chế, người thu mua phế liệu;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng.

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý rác thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường; Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### **4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại**

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư và chính quyền địa phương:*

+ Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để bố trí các thùng chứa CTNH theo quy định đặt khu vực có mái che tại khu đất nhà văn hóa của dự án để lưu chứa CTNH trong sinh hoạt, tuyên truyền cho người dân phân loại CTNH trong sinh hoạt;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- *Trách nhiệm của các hộ gia đình:* Thực hiện phân loại chất thải nguy hại bỏ vào thùng chứa CTNH; phân loại CTNH trong rác thải sinh hoạt hằng ngày.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường. Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

#### **4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác**

- UBND xã Thượng Ninh tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Thành lập cụm, tổ dân cư, tổ liên gia, tổ an ninh trật tự,... phù hợp với tình hình dân cư của dự án và kết nối với các cụm dân cư hiện trạng. Tổ chức đăng ký hộ khẩu, quản lý hộ khẩu các hộ gia đình trong dự án. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án. Hàng năm tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với UBND xã Thượng Ninh đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,...

#### **4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường**

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đầu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng cấp điện bao gồm đường dây, trạm biến áp theo đúng thiết kế. Lắp đặt đầy đủ thiết bị chống sét, nối đất, cho trạm biến áp. Sử dụng đường dây đảm bảo chất lượng theo đúng thiết kế được phê duyệt và bàn giao cho Điện Lực Như Xuân quản lý hạ tầng kỹ thuật điện trong thời gian vận hành.

- UBND xã Thượng Ninh: Quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhở các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì hệ thống đường ống thoát nước, khi xảy ra sự cố tắc, vỡ...tiến hành nạo vét, sửa chữa ngay trong thời gian nhanh nhất. Hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện đầu nối nước thải theo đúng quy định trong quá trình xây dựng. Tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,...

- Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bừa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch. Các hộ gia đình đăng ký đầu nối điện với điện lực Như Xuân. Lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình, sử dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC. Thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm,... và các quy định khác của địa phương.

#### **5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng các nội dung trong Quyết định 2455/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND huyện Như Xuân phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư Thượng Ninh, huyện Như Xuân.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.